

NGÂN HÀNG ĐỀ SINH HỌC 7- PHẦN TRẮC NGHIỆM

Lựa chọn câu trả lời **đúng**

HỌC KÌ I

1. Số đôi chân bò của nhện là:

- A. 4 đôi
B. 5 đôi
C. 6 đôi
D. 7 đôi

2. Giun đũa sống được trong ruột non người là do:

- A. Có khả năng chui rúc
B. Có hệ tiêu hóa phân hóa
C. Có lớp vỏ cuticun
D. Cả a và b

3. Cơ thể ngành động vật nguyên sinh gồm:

- A. Cơ thể không có tế bào
B. Cơ thể đơn bào
C. Cơ thể có 2 tế bào
D. Cơ thể đa bào

4. Trai lấy được thức ăn nhờ:

- A. Nhờ cơ thể lọc nước hút vào
B. Rình mồi
C. Đuôi bắt mồi
D. Cả A và B

5. Loài sán nào sống kí sinh trong ruột non của người .

- A. Sán dây
B. Sán lá máu
C. Sán lá gan
D. Sán bã trầu

6. Thủy tức hô hấp bằng bộ phận nào ?

- A. Phôi
B. Mang
C. Da
D. Toàn bộ bề mặt cơ thể

7. Ngành giun dẹp gồm có các đại diện sau:

- A. Trùng giày, sán lông, sán dây.
B. Sán lá gan, sán lông, sán dây.
C. Sán lá gan, sán dây, thủy tức.
D. Sán bã trầu, sán chó, hải quỳ.

8. Cơ thể nhện được chia làm 2 phần là :

- A. Đầu - Ngực và Bụng
B. Đầu và Bụng

C. Đầu và Ngực

D. Đầu và Thân

9. Hệ tuần hoàn châu chấu thuộc dạng nào?

A. Hệ tuần hoàn kín

B. Hệ tuần hoàn hở, tim hình ống nhiều ngăn

C. Tim hai ngăn, hai vòng tuần hoàn

D. Tim ba ngăn, hai vòng tuần hoàn

10. Vì sao tôm cần phải lột xác để lớn?

A. Lớp vỏ kitin cũ ngăn tôm lớn lên.

B. Lớp vỏ kitin cũ xấu

C. Lớp vỏ kitin cũ dễ vỡ

D. Tôm lột xác không vì lý do nào cả.

HỌC KÌ II

CÁC LỚP CÁ

Câu 1: Cá chép có thân hình thoi, thon về phía đuôi có tác dụng gì?

A, Giúp cá rẽ nước dễ dàng

B, Giảm được sức cản của nước.

C, Giúp cá điều chỉnh được thăng bằng.

D, Cả A và B đúng.

Câu 2: Khi bơi nhanh cá chép sử dụng vây nào nhiều?

A, Vây lưng.

B, Vây chẵn.

C, Vây đuôi.

D, Cả A, B, C đều đúng.

Câu 3: Hai đôi vây chẵn của cá chép có vai trò gì?

A, Giữ thăng bằng cho cá khi bơi đứng một chỗ.

- B, Bơi hướng lên trên hoặc hướng xuống dưới .
- C, Rẽ phải, rẽ trái, giảm vận tốc, dừng lại hoặc giạt lùi.
- D, Cả A, B, C đều đúng.

Câu 4: Chim bói cá từ cành cây cao khó phát hiện ra cá chép trong ao cá vì

- A, Cá chép có màu trắng hòa lẫn với màu rắng của nước.
- B, Màu thẫm ở lưng của cá hòa lẫn với màu của đáy bùn.
- C, Mắt của chim bói cá không nhìn xuyên qua nước được.
- D, Cả A và C đúng.

Câu 5: Hệ thần kinh cá chép cấu tạo như thế nào?

- A, Hệ thần kinh hình ống nằm ở phía lưng trong cung đốt sống gồm bộ não và tủy sống.
- B, Não trước chưa phát triển, tiểu não khá phát triển.
- C, Hành khứu giác, thùy thị giác rất phát triển.
- D, Cả A, B, C đều đúng.

LỚP LƯỠNG CƯ

Câu 1: Éch sống và hoạt động như thế nào?

- A, Éch đồng sông ở những nơi ẩm ướt, gần bờ nước.
- B, Éch đồng đi kiếm mồi (sâu bọ, cua, cá con, giun , ốc...) vào ban đêm.
- C, Vào mùa đông, éch đồng ẩn trong hang (trú đông)
- D, Cả A, B, C đều đúng.

Câu 2: Hệ tuần hoàn éch cấu tạo như thế nào?

- A, Có 2 vòng tuần hoàn

- B, Tim 3 ngăn, máu đi nuôi cơ thể là máu pha.
- C, Tim 4 ngăn, máu đi nuôi cơ thể là máu đỏ tươi.
- D, Cả A và B

Câu 3: Hệ tiêu hóa của ếch gồm những bộ phận nào?

- A, Miệng có lưỡi có thể phóng ra bắt mồi.
- B, Có dạ dày lớn, ruột ngắn.
- C, Có gan, mật lớn, có tuyến tụy.
- D, Cả A, B, C đều đúng.

Câu 4: Cấu tạo và hoạt động hô hấp của ếch như thế nào?

- A, Xuất hiện phổi.
- B, Hô hấp nhờ sự nâng lên hạ xuống của thềm miệng.
- C, Da ẩm có hệ mao mạch dày đặc dưới da làm nhiệm vụ hô hấp.
- D, Cả A, B, C đều đúng.

LỚP BÒ SÁT

1, Phổi thằn lằn hoàn chỉnh hơn phổi ếch ở chỗ:

- A, Số vách ngăn mặt trong phổi nhiều hơn.
- B, sự xuất hiện của các cơ liên sườn.
- C, Không có sự hô hấp qua da
- D, Cả A, B, C đều đúng.

2, Nước tiểu của Thằn lằn đặc , có màu trắng đục, không hòa tan trong nước là do:

- A, Có bóng đá lớn.
- B, có thêm phần ruột già.

C, Xoang huyết có khả năng hấp thụ nước.

D, Thần lẩn không uống nước.

3, Những động vật thuộc lớp bò sát là:

A. Rắn nước, cá sấu, thạch sùng

B. Thạch sùng, ba ba, cá trắm

C. Baba, cá sấu, tắc kè, ếch

D. Ếch, cá voi, thạch sùng.

4, Đặc điểm của bộ cá sấu là gì?

A. Hàm rất dài, có nhiều răng lớn, nhọn và sắc

B. Răng mọc trong lỗ chân răng

C. Trứng có vỏ đá vôi bao bọc

D. Cả A,B, C đều đúng

LỚP CHIM

1. Bộ phận điều của chim bồ câu có tác dụng :

A. Tiết ra dịch để tiêu hoá thức ăn

B. Tiết ra dịch vị

C. Tiết ra dịch tụy

D. Chứa và làm mềm thức ăn

2. Dạ dày tuyến của chim bồ câu có tác dụng :

A. Chứa thức ăn.

B. Làm mềm thức ăn.

C. Tiết ra dịch vị .

D. Tiết ra dịch nhờn.

3. Tim của chim bồ câu được phân thành :

A. 3 ngăn ; B. 4 ngăn ; C. 2 ngăn ; D. 1 ngăn

4. Ở chim bồ câu, máu đến tế bào các cơ quan để thực hiện sự trao đổi khí là máu:

- A. Đỏ thẫm
- B. Đỏ tươi ;
- C. Máu pha
- D. Đỏ thẫm hoặc đỏ tươi

5. Để trứng có vỏ đá vôi cứng, cùng với hiện tượng ấp trứng, nuôi con, chăm sóc và bảo vệ con non, là đặc điểm của:

- A. Cá ;
- B. Éch nhái ;
- C. Thằn lằn bóng;
- D. Chim bồ câu.

6. Hệ hô hấp của chim bồ câu gồm :

- A. Khí quản và 9 túi khí .
- B. Khí quản, 2 phế quản và 9 túi khí .
- C. Khí quản, 2 phế quản và 2 lá phổi
- D. Hai lá phổi và hệ thống túi khí .

7. Phổi chim bồ câu có đặc điểm là :

- A. Có nhiều vách ngăn.
- B. Trong phổi có hệ thống ống khí thông với hệ thống túi khí.
- C. Phổi không có ống khí và túi khí .
- D. Cả a và b đều đúng

8. Điều không đúng khi nói về hệ thần kinh và giác quan chim bồ câu là:

- A. Tiểu não lớn, nhiều nếp nhăn ngang
- B. Mắt rất tinh: có 3 mí, mí thứ 3 là một màng mỏng
- C. Khứu giác phát triển mạnh
- D. Tai rất thính

9. Hệ tiêu hoá của chim bồ câu khác với ở thằn lằn là:

- A. Miệng có mỏ sừng
- B. Trên thực quản có chỗ phình to là điều
- C. Dạ dày gồm có dạ dày cơ và dạ dày tuyến

D. Tất cả đều đúng

10. Hệ tuần hoàn của chim bồ câu có điểm khác so với hệ tuần hoàn của thằn lằn là:

A. Tim có 3 ngăn, xuất hiện vách ngăn tâm thất hụt

B. Tim có 4 ngăn 2 nửa riêng biệt, máu nuôi cơ thể là máu đỏ tươi

C. Tim có 3 ngăn, máu nuôi cơ thể là máu pha

D. Tim có 3 ngăn, máu nuôi cơ thể là máu đỏ thẫm